TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2020/HS-ST
Ngày: 28/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Như Suất

Bà Nguyễn Thị Hoa

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền Lê – Thư ký Toà án nhân dân huyện Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa: Ông Lưu Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2020/TLST - HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Hữu Q1, sinh năm 1978** tại Hà Nội; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn ĐC, xã ĐT, huyện Q, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không Con ông: Trần Hữu C (đã chết) và bà: Nguyễn Thị R; Vợ: Nguyễn Thị T (đã ly hôn) và có 02 con: con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án: không; Tiền sự:

+ Ngày 17/12/2018 Công an huyện Q ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 32/QĐ-XPVPHC bằng hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác. Bị cáo chưa nộp phạt.

+ Ngày 22/01/2020 Công an huyện Q ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 325972/QĐ-XPKLBB với mức phạt 2.500.000 đồng về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác. Đã nộp phạt.

Nhân thân:

+ Ngày 28/10/2014 Công an huyện Q ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 118/QĐ-XPHC bằng hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác. Đã nộp phạt.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Bị hại: Anh Trần Hữu Đ, sinh năm 1976. Trú tại: Xóm 6, thôn ĐC, xã ĐT, huyện Q, thành phố Hà Nội; Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Tiến Thân, sinh năm 1956. Trú tại: Thôn ĐC, xã ĐT, huyện Q, thành phố Hà Nội; Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Tiến M, sinh năm 1965. Trú tại: Thôn ĐC, xã ĐT, huyện Q, thành phố Hà Nội; Vắng mặt.

+ Anh Lý Đình Th, sinh năm 1972. Trú tại: Thôn ĐC, xã ĐT, huyện Q, thành phố Hà Nội; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 23/5/2020, anh Trần Hữu Đ đến nhà chị Trần Thị Mơ ở cùng thôn ĐC để làm giúp đổ bê tông mái nhà. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, anh Đ xuống sân ngồi uống nước cùng với ông Nguyễn Tiến Thân, anh Lý Đình Th, ông Nguyễn Tiến M đều ở cùng thôn. Sau đó có Trần Hữu Qđi xe máy đến dựng xe ở cổng nhà chị Mơ rồi đi bộ vào chỗ mọi người ngồi uống nước. Qngồi xuống đối diện vị trí anh Đ đang ngồi và cách khoảng 01 mét. Khi ngồi uống nước Qthấy anh Đ nhìn mình thì Qnói "mày nhìn đểu tao à", rồi Qđứng dậy dùng tay phải cầm 01 chiếc cốc uống nước bằng thủy tinh có sẵn trên bàn và ném chiếc cốc trúng vào vùng trán, trên lông mày phải của anh Đ làm anh Đ bị chảy máu. Thấy vậy mọi người can ngăn và đưa anh Đ ra Trạm y tế xã còn Qđiều khiển xe máy ra về.

Hậu quả: Anh Đ bị thương tích vùng trán phải, trên cung mày, dài 3cm lộ xương và phải điều trị tại bệnh viện Đa khoa Quốc tế Thiên Đức - TP. Hà Nội.

Vật chứng vụ án: 04 mảnh thủy tinh đã bị vỡ có hình dạng kích thước khác nhau do bà Trần Thị Mơ giao nộp.

Tại Kết luận giám định số 3875/C09-TT1 ngày 26/6/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với sẹo nhỏ vùng trán phải của anh Trần Hữu Qtại thời điểm giám định là: 03% (ba phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích: do vật tày gây nên.

Ngày 25/5/2020 anh Đ có đơn trình báo và ngày 7/7/2020 anh Đ có đơn đề nghị khởi tố vụ án khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Hữu Qvề hành vi cố ý gây thương tích cho anh.

Về trách nhiệm dân sự: anh Đ yêu cầu Trần Hữu Qphải bồi thường toàn bộ chi phí điều trị thương tích là 20.000.000 đồng.

Quá trình điều tra vụ án Trần Hữu Qkhông thừa nhận ném cốc thủy tinh vào mặt anh Đ mà chỉ thừa nhận cầm cốc nước thủy tinh với mục đích hắt nước vào mặt anh Đ, nhưng khi hắt nước thì tay Qvướng vào cạnh bàn khiến cốc thủy tinh văng thẳng vào mặt anh.

Bản cáo trạng số 55/CT – VKSQO ngày 10 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã truy tố bị cáo Trần Hữu Qvề tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo không thừa nhận hành vi dùng cốc thủy tinh ném vào vùng trán phải của anh Đ. Do bị cáo và anh Đ có mâu thuẫn từ trước, khi nhìn thấy anh Đ thì ghét nên đã cầm cốc uống nước bằng thủy tinh mục đích hắt nước vào mặt anh Đ, nhưng tay bị cáo vướng vào bàn làm chiếc cốc văng trúng vùng trán trên lông mày phải của anh Đ và đã vô ý gây nên thương tích. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo không đồng ý bồi thường vì hiện bị cáo đang phải nuôi hai con ăn học.

- Bị hại anh Trần Hữu Đ có ý kiến: Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử lý nghiêm hành vi của bị cáo cố ý gây thương tích cho anh. Về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 18.500.000 đồng gồm chi phí điều trị vết thương; Chi phí thay băng, rửa vết thương; Chi phí thuê phương tiện để đi bệnh viện cứu chữa vết thương; Chi phí do anh bị mất thu nhập trong 1 tháng; Chi phí cho người chăm sóc bị mất thu nhập trong 7 ngày.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, hành vi của bị cáo Trần Hữu Qđủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống giữa bị cáo và anh Đ mà bị cáo đã giải quyết mâu thuẫn bằng vũ lực. Nhân thân bị cáo có 01 tiền sự về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác nên không được hưởng T tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiệm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo không thành khẩn, không thể hiện thái độ ăn năn hối cải, chưa bồi thường cho bị hại nên không được hưởng T tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không đủ điều kiện để tự cải tạo ngoài xã hội. Đề nghị:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Hữu Qtừ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy 04 mảnh thủy tinh có hình dạng kích thước khác nhau.

- Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Trần Hữu Đ số tiền từ 13.000.000 đồng đến 14.000.000 đồng.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo và không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 9 giờ 40 phút ngày 23/5/2020 tại nhà chị Trần Thị Mơ ở thôn ĐC, xã ĐT, huyện Q, do có mâu thuẫn cá nhân nên Trần Hữu Qđã dùng tay cầm 01 chiếc cốc thủy tinh là hung khí nguy hiểm, ném vào mặt anh Trần Hữu Đ gây thương tích 03% (ba phần trăm) sức khỏe.

Hành vi nêu trên của Trần Hữu Qđủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ phạm tội và năng lực chịu trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Mặc dù, bị cáo không thừa nhận đã cầm cốc thủy tinh ném vào vùng trán của anh Đ nhưng xác nhận thương tích của anh Đ là do bị cáo gây nên. Bản thân bị cáo đã nhiều lần bị Công an huyện Q xử phạt hành chính đều về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác, trong đó có tiền sự tính đến ngày phạm tội chưa đủ thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Điều đó cho thấy bị cáo rất coi thường pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không thành khẩn khai báo, không có thái độ ăn năn, hối cải, khai nhận đã vô ý gây thương tích cho anh Đ nhưng không đồng ý bồi thường; Tuy bị cáo chưa bị xét xử nhưng căn cứ trích lục tiền án, tiền sự do Công an thành phố Hà Nội cung cấp, quyết định xử phạt hành chính cũng như lời khai nhận của bị cáo,

bị hại về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác vào năm 2018 của bị cáo, cho thấy bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng các T tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa anh Qyêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 18.500.000 đồng, gồm các khoản như sau:

- Chi phí điều trị vết thương theo biên lai, hóa đơn anh đã nộp: 4.350.000 đ.

- Chi phí thay băng, rửa vết thương trong 7 ngày: 50.000đ/ngày x 7 ngày = 350.000 đ.

- Chi phí thuê phương tiện đi đến bệnh viện đã khoa Thiên Đức 2 lần: 250.000đ/lần x 2 = 500.000đ.

- Thu nhập thực tế bị mất trong 1 tháng do anh phải nghỉ làm: 350.000đ/ngày x 30 ngày = 10.500.000đ.

- Chi phí cho phần thu nhập thực tế bị mất của vợ anh do phải nghỉ làm để chăm sóc cho anh: 400.000đ/ngày x 7 ngày = 2.800.000đ.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ bị hại đã giao nộp có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu bồi thường về chi phí khám chữa bệnh như thăm khám, chiếu chụp, mua thuốc, xét nghiệm (theo Phiếu xuất kho ngày 25/5/2020 số tiền 180.400đ + 02 Biên lai thanh toán ngày 23/5/2020 số tiền (2.510.000đ + 100.000đ) + Biên lai thanh toán ngày 25/5/2020 số tiền 60.000đ + Hóa đơn ngày 17/6/2020 số tiền 1.500.000đ) = 4.350.400đ; Chi phí thay băng, rửa vết thương trong 7 ngày = 350.000 đồng; Chi phí thuê phương tiện (xe taxi) đi đến bệnh viện đã khoa Thiên Đức 2 lần = 500.000 đồng, là yêu cầu hợp lý và đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Đối với thu nhập thực tế bị mất, anh Đ yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền bị mất thu nhập của anh trong 01 tháng là 10.500.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy: Anh Đ làm việc tự do với công việc là thợ xây , không có hợp đồng lao động nên không thể xác định được mức thu nhập. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại tại địa phương là 250.000đ/ngày căn cứ vào biên bản xác minh giữa công an và cán bộ phụ trách văn hóa - xã hội của UBND xã ĐT. Như vậy, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Đ số tiền bị mất thu nhập trong thời gian 01 tháng là: 250.000đ/ngày x 30 ngày = 7.500.000 đồng.

Đối với chi phí cho phần thu nhập thực tế bị mất của vợ anh Đ phải nghỉ làm 1 tuần (7 ngày) để chăm sóc anh, Hội đồng xét xử xét thấy với thương tích 3% vào phần mềm, sau khi bị đánh bệnh nhân tỉnh, không nôn (theo tóm tắt điều trị ngoại trú của Bệnh viện đa khoa quốc tế Thiên Đức) và anh Đ cũng khai trong thời gian

điều trị thương tích anh vẫn tự đi lại sinh hoạt được, nên không nhất thiết phải có người chăm sóc. Do đó, không chấp đối với yêu cầu này của anh Đ.

Tổng số tiền bị cáo Trần Hữu Qphải bồi thường cho anh Trần Hữu Đ là: 4.350.400đ + 350.000đ + 500.000đ + 7.500.000đ = 12.700.400đ (Mười hai triệu bẩy trăm nghìn bốn trăm đồng).

[6]. Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy 04 mảnh thủy tinh bị vỡ có hình dạng, kích thước khác nhau.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hữu Qphạm tội: "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Hữu Q12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Trần Hữu Qphải bồi thường cho anh Trần Hữu Đ số tiền 12.700.400đ (Mười hai triệu bẩy trăm nghìn bốn trăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất của khoản nợ chưa thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng*:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 04 mảnh thủy tinh bị vỡ có hình dạng, kích thước khác nhau theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 70/2020/THA ngày 16/9/2020 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Q và Công an huyện Q.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 635.000đ (Sáu trăm ba mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3**. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- Công an huyện Q;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS H.Q;
- UBND xã ĐT;
-Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;VPTA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đào Thị Thúy